TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1311/2024/HC-PT
Ngày 26 tháng 12 năm 2024
"V/v Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 951/2024/TLPT-HC ngày 05 tháng 11 năm 2024 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 219/2024/HC-ST ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3387/2024/QĐPT-HC ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1.1. Ông **Bùi Tấn Đ**, sinh năm 1963 – Có mặt;

1.2. Bà **Phạm Thị Quế C**, sinh năm 1972 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Số 127/1/2 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thanh Lan A, sinh năm 1972 – Có mặt;

Địa chỉ: CH 6.02 Lô E3, chung cư Nam Khánh, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (Các văn bản Ủy quyền cùng ngày 01/4/2024 tại Văn phòng công chứng Lê Văn Tiến, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Đỗ Xuân Trường, Văn phòng luật sư Trương Quyền thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt;

2. Người bị kiện:

2.1. **Ủy ban nhân dân quận Bình Tân**, Thành phố Hồ Chí Minh;

2.2. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân**;

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân: Bà Phạm Thị Ngọc D[1], Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân (Văn bản ủy quyền số 1647/GUQ-UBND và số 1648/GUQ-UBND cùng ngày 22/4/2024) – Có yêu cầu xét xử vắng mặt;

2.3. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;**

Địa chỉ: Số 86 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phan Văn M, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh – Có yêu cầu xét xử vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Ông Nguyễn Văn N, Phó Trưởng Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng quận Bình Tân – Có mặt;

- Ông Đỗ Trí D, Phụ trách Phòng nghiệp vụ 3 - Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng quận Bình Tân – Có mặt;

3. Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Bùi Tấn Đông;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/7/2023, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 12/12/2023 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Ngày 20/3/2002, ông nhận chuyển nhượng (giấy tay) 141 m^2 thuộc một phần Thửa đất số 347, diện tích 7.792 m^2 đất lúa do ông Huỳnh Văn L đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/9/2000. Ngày 09/5/2006, Ủy ban nhân dân quận Bình Tân ra Quyết định số 2109/QĐ-UBND thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L để điều chỉnh biến động đất do ông L chuyển nhượng đất cho nhiều hộ dân và yêu cầu các hộ dân liên hệ Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa để được hướng dẫn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Gia đình ông quản lý, sử dụng đất từ năm 2002 đến nay, không có tranh chấp, đến năm 2018, gia đình ông san lấp đất làm sân xi măng, không bị xử phạt vi phạm hành chính. Gia đình dự định xin chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở thì nhận được Quyết định số 4178/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân thu hồi đất để xây dựng mới Trường Tiểu học Huỳnh Thúc Kháng, đồng thời ban hành Quyết định số 4204/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 *(Sau đây viết tắt là Quyết định số 4204)* phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ số 1345/PABT/HĐBT ngày 12/9/2022 với tổng số tiền là 564.185.600 đồng. Ngày 18/10/2022, ông khiếu nại thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân ban hành Quyết định số 6909/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 *(Sau đây viết tắt là Quyết định số 6909)* bác khiếu nại của ông. Ngày 13/02/2023, ông tiếp tục khiếu nại thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 *(Sau đây viết tắt là Quyết định số 2218)* bác khiếu nại của ông.

Việc bồi thường, hỗ trợ cho ông chưa thỏa đáng, vì theo điểm a khoản 2 Điều 3 Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì phần đất của ông bị thu hồi có vị trí cách mặt tiền Đường số 9, phường Bình Hưng Hòa là 140 mét, thuộc vị trí 1 khu vực 2, hệ số điều chỉnh (K) là 25 chứ không phải vị trí 2 khu vực 1 và như vậy, số tiền bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông là 1.057.500.000 đồng chứ không phải như Quyết định số 4204.

Ông Bùi Tấn Đ khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết hủy Quyết định số 4204, Quyết định số 6909 và Quyết định số 2218; Buộc Ủy ban nhân dân quận Bình Tân bồi thường đất nông nghiệp theo hệ số K là 25 và 01 suất tái định cư theo quy định của pháp luật.

Tại Văn bản số 496/UBND ngày 01/02/2024 của người bị kiện Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân và người đại diện hợp pháp trình bày:

Thực hiện dự án xây dựng mới Trường tiểu học Huỳnh Thúc Kháng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Ủy ban nhân dân quận Bình Tân ban hành Kế hoạch số 451/KH-UBND ngày 31/8/2020 về thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện dự án; Vào ngày 16/9/2020 tổ chức triển khai trực tiếp Kế hoạch trên và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Ủy ban nhân dân quận Bình Tân đã tổ chức xây dựng dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ; Ngày 20/10/2021 tổ chức góp ý và niêm yết công khai dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, đến ngày 10/11/2021 kết thúc niêm yết. Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Bình Tân có Tờ trình số 2938/TTr-TNMT ngày 26/8/2022 và Ủy ban nhân dân quận Bình Tân ban hành Quyết định số 4193/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 phê duyệt Chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án đầu tư công trình xây dựng mới Trường tiểu học Huỳnh Thúc Kháng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân; đồng thời ban hành các quyết định thu hồi đất, các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân bị thu hồi đất (trong đó có Quyết định số 4204 đối với hộ ông Bùi Tấn Đ); Tính đến ngày 25/10/2022, toàn bộ tổ chức, hộ dân bị ảnh hưởng trong dự án đều đã được nhận đầy đủ hồ sơ, quyết định có liên quan phần nhà, đất bị ảnh hưởng trong dự án.

Đất của ông Đ, bà C có nguồn gốc nhận chuyển nhượng bằng giấy tay của ông L năm 2002, hiện trạng là đất trống.

Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân ban hành Quyết định số 6138/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung số 806/PABT-HĐBT ngày 15/8/2023 với tổng số tiền là 569.987.000 đồng cụ thể như sau: Bồi thường hỗ trợ về đất diện tích 141 m^2 (đất nông nghiệp), với số tiền 564.185.600 đồng; Bồi thường hỗ trợ bổ sung về đất diện tích 141 m^2 (đất nông nghiệp), với số tiền 801.400 đồng; Bồi thường hỗ trợ trang thiết bị 5.000.000 đồng;

Ngày 20/9/2022, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Bình Tân đã phối hợp Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa và các tổ chức đoàn thể tiếp xúc, vận động, công bố phương án bồi thường, hỗ trợ, quyết định phê duyệt phương án đến hộ dân và đến ngày 05/01/2023 vận động hộ dân nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng nhưng ông Bùi Tấn Đ và bà Phạm Thị Quế C vẫn không đồng ý nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng.

Do đó, Ủy ban nhân dân quận Bình Tân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân không đồng ý yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại Văn bản số 1054/UBND-NCPC ngày 05/3/2024 của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Quyết định số 4204 bồi thường cho ông Đ, bà C cụ thể như sau: Bồi thường, hỗ trợ về đất: Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm khu vực 1, vị trí 2: 140,8 m^2 x 4.007.000 đồng/m^2 = 564.185.600 đồng; Không bố trí tái định cư; Không tính bồi thường đất ngoài giấy sang nhượng do chưa có pháp lý chứng minh là 0,2 m^2, nhưng sau khi làm việc với Thanh tra Thành phố thì đã xem xét chiết tính bổ sung và Ủy ban nhân dân quận Bình Tân ban hành Quyết định số 6138/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 0,2m^2 này.

Phần đất của ông Đ, bà C có nguồn gốc của ông L được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q658115 ngày 19/9/2000 với mục đích sử dụng toàn bộ Thửa đất số 347 là đất L (đất trồng lúa), vì vậy về pháp lý và tài liệu Chỉ thị 02/CT-UB thì diện tích đất của ông Đ, bà C bị thu hồi là đất trồng lúa và theo Bản đồ hiện trạng vị trí là tiếp giáp hẻm số 47 (hẻm có chiều rộng khoảng 6,92 mét) cách mặt tiền Đường số 9 khoảng 140 mét nên đã bồi thường theo giá đất nông nghiệp trồng cây hàng năm vị trí 2 khu vực 1, không tiếp giáp lề Đường số 9 trong phạm vi 400 mét với đơn giá bồi thường 4.007.000 đồng/m^2 là đúng quy định của Chính sách bồi thường, ông Đ, bà C yêu cầu bồi thường theo giá đất ở 50.000.000 đồng/m^2 là không có cơ sở.

Ông Đ, bà C bị thu hồi đất trồng lúa, không phải là đất ở và trên đất bị thu hồi cũng không có nhà ở nên không có căn cứ để được bố trí tái định cư theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và khoản 1 mục I phần VII Chính sách số 1334/CS-BT-HĐBT-STT1 ngày 12/9/2022 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án.

Do đó, Chủ tịch ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không đồng ý khởi kiện của người khởi kiện;

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 219/2024/HC-ST ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ các điều: 3, 30, 32, 116, 193, 194 và 206 Luật tố tụng hành chính; Luật Đất đai năm 2013; Luật khiếu nại 2011; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Tấn Đ và bà Phạm Thị Quế C về việc yêu cầu hủy các quyết định gồm:

Quyết định số 4204/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của ông Bùi Tấn Đ – Phạm Thị Quế C;

Quyết định số 6909/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Bùi Tấn Đ, bà Phạm Thị Quế C;

Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Tấn Đ, bà Phạm Thị Quế C;

Yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bồi thường đất nông nghiệp theo hệ số K là 25, yêu cầu cho ông Bùi Tấn Đ và bà Phạm Thị Quế C được hưởng 01 suất tái định cư theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/6/2024, người khởi kiện ông Bùi Tấn Đ có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Bùi Tấn Đ giữ nguyên kháng cáo yêu cầu chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông là hủy Quyết định số 4204, Quyết định số 6909 và Quyết định số 2218; Buộc Ủy ban nhân dân quận Bình Tân bồi thường đất nông nghiệp theo hệ số K là 25 và 01 suất tái định cư theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thanh Lan A đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông Đ.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị xem xét ông Đ đã có công san lấp, làm sân xi măng, quản lý sử dụng đất từ năm 2002 đến nay nhưng Ủy ban nhân dân quận Bình Tân không tính công sức cho ông Đ; Phần đất của ông Đ bị thu hồi đã đủ điều kiện để chuyển mục đích sử dụng thành đất ở nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên ông Đ chưa xin chuyển mục đích sử dụng đất; Khung giá đất để tính bồi thường không đúng giá đất thực tế nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Đ. Luật sư cho rằng đất của ông Đ bị thu hồi đủ điều kiện chuyển thành đất ở là không có cơ sở. Ủy ban nhân dân quận Bình Tân bồi thường cho ông Đ theo hệ số 13,357 là đúng quy định tại Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính

bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của Dự án đầu tư công trình Xây dựng mới Trường tiểu học Huỳnh Thúc Kháng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo hợp lệ về hình thức. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Bùi Tấn Đ đảm bảo thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ, bà Phạm Thị Quế C vắng mặt nhưng có người đại diện hợp pháp của bà tham gia phiên tòa, người bị kiện có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt nhưng có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa nên theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính, việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành.

[2] Ông Bùi Tấn Đ, bà Phạm Thị Quế C khởi kiện đối với các quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn chưa quá 01 năm, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính bị khởi kiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính có liên quan, Quyết định số 6138/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung khi Nhà nước thu hồi đất của ông Bùi Tấn Đ – bà Phạm Thị Quế C *(sau đây viết tắt là Quyết định số 6138)* là đúng theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

[3] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Quyết định số 4204, Quyết định số 6138 đúng theo quy định tại Điều 66 và Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 6909 được ban hành đúng theo quy định tại Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011; Quyết định số 2218 được ban hành đúng quy định tại Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011;

[4] Về nội dung:

[4.1] Dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng mới Trường Tiểu học Huỳnh Thúc Kháng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013. Do đó, việc bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất được thực hiện theo quy định tại Điều 74, Điều 75 Luật đất đai năm 2013.

[4.2] Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn-Đầu tư-Xây dựng Anh Đức lập ngày 19/11/2020 và Bản đồ vị trí lập ngày 31/5/2019 thể hiện ông Bùi Tấn Đ bị thu hồi diện tích 141 m^2, hiện trạng là đất trống, nền xi măng, vị trí giáp hẻm bê tông ra Đường số 9.

Nguồn gốc đất bị thu hồi do ông Bùi Tấn Đ nhận chuyển nhượng (giấy tay ngày 20/3/2002) thuộc một phần Thửa đất số 347, loại đất lúa, Tờ bản đồ số 07 của ông Huỳnh Văn L đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 658115 cấp ngày 19/9/2000. Quá trình sử dụng đất, ông Đ, bà C chưa lập thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất.

Do đó, Ủy ban nhân dân quận Bình Tân xác định diện tích 141 m^2 thu hồi của ông Đ, bà C là đất trồng cây hàng năm vị trí 2, khu vực 1 (không tiếp giáp lề Đường số 9, trong phạm vi 400 m) phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân là đúng quy định tại đầu dòng thứ Hai, điểm a khoản 2 Điều 2 Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đất của ông Đ bị thu hồi không tiếp giáp với lề Đường số 9 mà chỉ giáp hẻm ra Đường số 9, nên việc ông Đ yêu cầu xác định diện tích đất của ông bị thu hồi thuộc vị trí 1 khu vực 2 quy định tại đầu dòng thứ Nhất, điểm a khoản 2 Điều 2 Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là không có cơ sở.

[4.3] Chứng thư thẩm định giá số 21024A/CT-TĐG ngày 27/01/2021 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn thẩm định giá NOVA (bút lục 324) xác định: Đất trồng cây hàng năm vị trí 2, khu vực 1 (không tiếp giáp lề Đường số 9, trong phạm vi 400 m) phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân có giá là 4.007.000 đồng/m^2.

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của Dự án đầu tư công trình xây dựng mới Trường Tiểu học Huỳnh Thúc Kháng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) đối với đất trồng cây hàng năm vị trí 2, khu vực 1 phường Bình Hưng

Hòa, quận Bình Tân là 13,357 là phù hợp, nên không có căn cứ để bồi thường theo hệ số K bằng 25 theo yêu cầu của ông Đ, bà C.

Quyết định số 4204 đã bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 140,8 m^2 và Quyết định số 6138 đã bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với diện tích 0,2 m^2 là đã bồi thường, hỗ trợ cho ông Đ đủ 141 m^2 đất bị thu hồi.

[4.4] Nguồn gốc đất của ông Đ bị thu hồi là đất lúa, chưa chuyển mục đích sử dụng đất, trên đất cũng không có nhà ở nên không có cơ sở để bố trí tái định cư theo yêu cầu của ông Đ.

[4.5] Do việc bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật, Quyết định số 4204 và Quyết định số 6138 đều được ban hành đúng quy định của pháp luật nên Quyết định số 6909 và Quyết định số 2218 bác khiếu nại của ông Đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Từ các phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Tấn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[6] Ông Bùi Tấn Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

[7] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Tấn Đ; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 219/2024/HC-ST ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Không chấp nhận toàn bộ khởi kiện của ông Bùi Tấn Đ và bà Phạm Thị Quế C về việc yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bồi thường đất nông nghiệp theo hệ số K là 25, về yêu cầu cho ông Bùi Tấn Đ và bà Phạm Thị Quế C được hưởng 01 suất tái định cư theo quy định của pháp luật và về yêu cầu hủy các quyết định gồm:

Quyết định số 4204/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của ông Bùi Tấn Đ – bà Phạm Thị Quế C;

Quyết định số 6909/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Bùi Tấn Đ, bà Phạm Thị Quế C;

Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Tấn Đ, bà Phạm Thị Quế C;

3. Ông Bùi Tấn Đ được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công